

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI INVESTMENT CONSULTING AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA NOI INVESTMENT CONSULTING AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108514385

3. Ngày thành lập: 16/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, ngách 141/67 Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
3.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
6.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7.	Quảng cáo	7310
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619(Chính)
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
11.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Hoạt động phiên dịch	7490
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
19.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
20.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	In ấn	1811
23.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
24.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
27.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
28.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Giao nhận hàng hóa; - Đại lý bán vé máy bay	5229
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Đào tạo trung cấp	8532
36.	Đào tạo sơ cấp	8531
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
39.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
40.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
41.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Phá dỡ	4311

46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
49.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
50.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
51.	Thu gom rác thải độc hại	3812
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
56.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
60.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
62.	Bốc xếp hàng hóa	5224
63.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LẠI THỊ THU HẰNG	Xóm 9, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10,000	0351950006 68	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ HÀ	P1107- CT01, chung cư Viện 103, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	152.000	1.520.000.000	80,000	0351840032 59	
			Tổng số	152.000	1.520.000.000	80,000		

3	HOÀNG THỊ HƯỜNG	Thôn Phùng, Xã Đồng Du, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10,000	168365545	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035184003259

Ngày cấp: 21/09/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1107- CT01, chung cư Viện 103, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P1107- CT01, chung cư Viện 103, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội